

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định, ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1625/TTr-SNN ngày 28/6/2021, ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 619/BC-STP ngày 28/6/2021 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 1364/BC-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định, ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“ **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc và không quá 04 (bốn) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó giám đốc được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Tổ chức - Cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý xây dựng công trình.

3. Các chi cục quản lý chuyên ngành:

- a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- c) Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản;
- d) Chi cục Thủy sản;
- đ) Chi cục Thủy lợi;
- e) Chi cục Kiểm lâm;
- g) Chi cục Phát triển nông thôn.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

- a) Trung tâm Khuyến nông;
- b) Trung tâm giống Cây trồng;
- c) Trung tâm giống Gia súc - Gia cầm;
- d) Trung tâm giống Thủy hải sản;
- đ) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- e) Ban Quản lý Cảng cá Nam Định;
- g) Vườn Quốc gia Xuân Thủy;

h) Ban Quản lý dự án xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở

1. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo quy định.

2. Bố trí, sắp xếp, sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các phòng, đơn vị thuộc Sở, đảm bảo số biên chế tối thiểu theo quy định của pháp luật.

4. Điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để bảo đảm theo đúng quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 3;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị